

Thông thường tiền lương được coi là một trong những thước đo tiêu chuẩn và dễ trông thấy nhất của mức sống xã hội. Trong đời sống của một viên chức dù làm việc ở công sở hay tư sở, tiền lương có ý nghĩa hệ trọng quyết định, đồng thời cũng là yếu tố động viên sự nỗ lực làm việc, ý muốn phát huy sáng kiến cũng như tinh thần trách nhiệm đối với những công việc đang làm. Điều này có nghĩa đơn giản rằng nếu mức lương không đủ sống, người ta không thể làm việc tốt được, khi đó các cơ quan tổ chức thuộc bộ máy hành chính-sự nghiệp của Nhà nước cũng không thể vận hành một cách bình thường, và mọi hi vọng cải cách tốt cuộc đời chỉ trở thành ảo vọng.

Trong điều kiện đặc thù ở nước ta, tiền lương chính thức do Nhà nước quy định ở mức thấp như từ trước tới nay còn là nguyên nhân trực tiếp nhất của quốc nạn tham nhũng, không chỉ xảy trong khu vực công quyền khiến cho nền hành chính không bao giờ cải cách được, mà còn có ở tất cả mọi hoạt động kinh doanh từ lớn chí nhỏ do Nhà nước làm chủ, trở thành môi trường béo bở cho mọi sự lạm dụng không tài nào kiểm soát được. Đáng khác, thói quen không sống bằng đồng lương mà bằng các nguồn xoay xở khác lẫn hồi đã trở thành một quan niệm thâm căn cố đế không dễ gì lay chuyển được trong một sớm một chiều, nhất là khi đồng lương của các cấp lãnh đạo vẫn được quy định ở mức thấp bề ngoài thực tế họ không thể chấp nhận một mức sống thấp tương ứng như vậy được. Giả định nếu không có một cuộc cải cách cơ bản nào khác về tiền lương, thì ngay cả quan chức cấp bộ hay chủ tịch UBND ở các tỉnh, thành phố và quận huyện cũng không sống nổi để an tâm làm việc mà không nhờ vào những khoản thu nhập trôi nổi, cũng như chắc chắn họ sẽ không có khả năng nuôi được vài ba đứa con theo đuổi hết chương trình đại học với mức học phí như hiện nay, nói chi đến con em của những công chức quyền như giáo viên, y tá, cảnh sát giao thông... với mức lương cơ bản chính thức chỉ vài

Các chỉ số phát triển, tiền lương và đời sống thật của người dân

XUÂN HUY

bốn trăm ngàn.

Ở những quốc gia có điều kiện phát triển ổn định hợp lý, lương công chức cũng như của công an, bộ đội thường phải đủ sống mới đảm bảo bộ máy hành chính và an ninh, quốc phòng hoạt động bình thường, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội mà ít phát sinh tiêu cực. Điều này đã quá rõ, từ đó cũng thấy việc cải cách tiền lương là yêu cầu cấp bách cần đi trước một bước, có lẽ còn quan trọng hơn cả một số việc khác như việc xây dựng rất nhiều dự án để phát triển hạ tầng cơ sở mà không nơi đâu không bị rút ruột một cách thâm, cũng là nguyên nhân để người ta đổ thừa một cách vô tội vạ rằng nội lực của nền kinh tế không đủ sức để chi trả cho một mức tiền lương thích đáng. Các quan chức nhà nước vì chủ yếu không sống bằng đồng lương nên xem ra họ không mấy gì lấy làm bức xúc, và đây có lẽ cũng là nguyên nhân chính khiến không ít quan chức có trách nhiệm thường tỏ vẻ e dè trong khi quyết định những khoản trợ cấp phúc lợi hoặc tiền lương của cấp dưới, ngược lại họ tỏ ra sốt sắng mau lẹ khi ký duyệt những dự án hay công trình quy hoạch tràn lan phần nhiều chưa nghiên cứu kỹ, nhưng cho rằng đó mới chính là quốc gia đại sự! Đây cũng thuộc loại hiện tượng phổ biến đặc biệt có ở hầu hết những nước Á-Phi trong thời kỳ đầu phát triển, tình trạng tham nhũng lan tràn, một số quan chức có đầu óc lợi dụng thường cũng là những kẻ thủ lợi nhiều nhất từ những bất hợp lý do chính họ gây ra nên thường họ cũng không mấy thích thú muốn sớm

chấm dứt tình trạng hỗn loạn hoặc mờ mờ ảo ảo, như trong chuyện cải cách hành chính hay cải cách tiền lương cực kỳ phi lý cũng vậy.

Gần đây có khuynh hướng của một số người dựa vào vài loại chỉ số do những tổ chức quốc tế đưa ra, như chỉ số HDI (chỉ số phát triển con người) mà vừa qua Việt Nam được Liên Hiệp Quốc xếp tăng lên bốn hạng (từ 112 lên 108), để tỏ ra lạc quan về công trình trị quốc an bang hiện tại, nhưng có người cũng chưa tán thành hẳn về ý nghĩa đích thực của những con số này. Chúng ta không coi thường LHQ cũng như vài tổ chức quốc tế lẻ tẻ khác, bởi chỗ họ tập trung được hàng ngàn chuyên gia ưu tú tầm cỡ nhất thế giới, nhưng cũng không được quên rằng từ khi thành lập đến nay, LHQ tuy đã làm được một số việc hữu ích nhưng cũng đâu có giải quyết nổi vấn đề hòa bình và thịnh vượng chung cho cả thế giới, đặc biệt là về phương diện rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa các nước, như mục tiêu mà tổ chức quốc tế lớn nhất này đã đề ra từ 60 năm trước. Những lời khen từ bên ngoài, nhất là của vài tổ chức quốc tế mang tính khu vực, nếu đặt bên cạnh những lời kêu rêu của dân chúng trong nước về tình trạng bất công xã hội, thì phải dễ chừng.

Chỉ số HDI là đánh giá về chất lượng cuộc sống, trong đó thu nhập quốc dân chỉ là một yếu tố (hai yếu tố còn lại là nạn mù chữ và tuổi thọ; hiện nay GDP bình quân đầu người của Việt Nam là 411 USD, tương đương khoảng hơn 600 ngàn đồng VN/tháng), nhưng nếu mọi mức gia

tăng mà không phản ánh được vào tiền lương của công nhân viên chức hay thu nhập trung bình của người lao động bình thường, hoặc hiện lên ở các cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi hoạt động đạt hiệu quả cao, thì con số GDP lý thuyết chia ra trên đầu người vẫn không cho thấy được thực tế thu nhập trong dân, nhất là về phương diện phân phối công bằng cho xã hội.

Dựa trên con số công bố chính thức trong các kỳ họp báo cáo của chính phủ, GDP ở nước ta tăng đều trung bình khoảng 8% kéo dài trong nhiều năm. Không rõ đã lấy từ những con số nào để cộng trừ nhân chia, nhưng có điều đáng ngờ là bởi sổ sách tài chính nước ta cả ở khu vực công lẫn tư phần nhiều đều thiếu rõ ràng do có nạn tham nhũng chen vào, hoặc trốn thuế; hệ thống báo cáo phần nhiều cũng không chính xác do rất nặng về bệnh thành tích... Ngay như những con số báo cáo về kết quả xóa nạn mù chữ cũng vậy, đến lúc bắt buộc phải điều tra con số thật thì mới lòi ra những thực tế đau lòng. Chẳng hạn, ĐBSCL là vùng đất vừa lúa cung ứng đến 36% giá trị sản xuất nông nghiệp cho cả nước nhưng dân số trên 10 tuổi chưa biết chữ đạt tới 10%; 45% dân số trong độ tuổi THPT chưa đến trường lớp với tỉ lệ bỏ học lên đến 14-15%; nếu điều tra kỹ lại không chừng còn có thể cao hơn (xem "Làm sao khắc phục được sự tụt hậu của giáo dục và đào tạo ở Đồng bằng sông Cửu Long", Tạp chí *Phát triển kinh tế*, 9.2005).

Theo quan điểm của LHQ, mục tiêu của phát triển là vì con người, vì phẩm chất cuộc sống của con người chứ không phải chỉ vì mức sống, vì có nước tuy thu nhập quốc dân đầu người cao nhưng phân phối còn quá chênh lệch, mức cao đó lại rơi vào tầng lớp thiểu số, còn đa số quần chúng thì sống dưới mức trung bình, rất nghèo và bệnh tật, đang vấp phải những vấn đề xã hội rất gay go phức tạp, nên ngay cả nước Mỹ giàu có hơn cũng bị xếp hạng đứng dưới Nhật và Pháp. Ngoài ra còn có một yếu tố vô hình khác là quyền tự do của con người.

Bây giờ thử giả định GDP tăng đều 8% là tương đối đúng, có nghĩa đất nước ăn nên làm ra, thì con số gia tăng này cũng phải phản ánh vào tiền lương mới cho thấy được sự phát triển là có thật và bình thường. Nếu nó không phản ánh vào tiền lương là loại đại lượng cho phép kiểm soát và đo đếm được chính xác nhất, thì nhất định các phần thu nhập phải bị rơi rớt vào đâu đó không thể tính toán được. Điều này cho thấy cái gọi là "chất lượng cuộc sống" theo chỉ số HDI có lẽ cũng cần được bổ sung thêm bằng những yếu tố quan trọng khác khác, trừ đi xong rồi mới đánh giá, như chỉ số về mức độ tham nhũng của một quốc gia chẳng hạn, nó luôn luôn tỉ lệ nghịch với chất lượng cuộc sống của đa số quần chúng, bởi kinh nghiệm cho thấy nhân dân lao động thường bị điều đứng về chuyện này và tập thể nghèo khó phải lẫn lộn mãi trong vòng chậm tiến dù các chính phủ có cố gắng đưa ra những con số màu hồng đến đâu đi nữa.

Từ những phân tích như trên, sự cải cách về tiền lương có lẽ đòi hỏi phải có những đột phá tương đối cơ bản, làm sao để các đối tượng hưởng lương sống được bằng đồng lương của mình. Đáng khác, nó phải được tính toán trên cơ sở kiểm soát được vật giá và khả năng kìm chế lạm phát, nếu không, sự tăng lương thường khi chỉ là biểu hiện giả dối bề ngoài, nếu không muốn nói còn kích động cho vật giá gia tăng khiến mức tăng lương không đuổi kịp so với mức tăng giá, như thực tế hiện nay chúng ta đang vấp phải. Chính vì vậy, với Nghị định số 118/2005 về điều chỉnh mức lương tối thiểu chung vừa được chính phủ ban hành ngày 15.9.2005, quy định lương tối thiểu 350.000 đồng/tháng, áp dụng từ 1.10.2005, hình như không mấy ai cảm thấy "xúc động" khi hay được tin này, như ngày xưa một công chức nhận được quyết định tăng lương, mà có vẻ thờ ơ lạnh nhạt, bởi thấy nó hoàn toàn phi thực tế khi đang phải đối phó với tình trạng vật giá gia tăng chưa từng thấy, cụ thể trước mắt về các khoản xăng dầu, thuốc men, viện phí, học

phí cùng các thức cần dùng hằng ngày khác.

Các báo chí cũng rất ít đưa tin hay bình luận liên quan đến đợt tăng lương lần này. Riêng tờ Tuổi trẻ cười có viết một bài tiểu lâm nhưng cũng là sự thật, "Cuộc đua việt dã ngộ nghĩnh", trong đó tác giả nhắc lại cho biết, theo Bộ lao động-thương binh và xã hội, chỉ có 9% số người hưởng lương nhà nước được tăng kỳ này; mỗi người tối thiểu có thêm 60.000 đồng một tháng, mua được trên dưới một ký thịt heo; "trên 30 năm qua, chúng ta đã làm những khán giả bất đắc dĩ để dự xem cuộc chạy đua việt dã ngộ nghĩnh giữa giá và lương..." (xem bài của Đỗ Bì, báo *Tuổi trẻ cười* 1.10.2005).

Bình luận một cách nghiêm túc hơn thì có một vị đại biểu đã nói trước đó trong cuộc họp lấy ý kiến dân và các ban, ngành do Thường trực HĐND TP.HCM tổ chức ngày 13.9: "Làm sao để lương đủ sống cho một người và chí ít nuôi được một hoặc hai người. Nếu cứ lần tránh kéo dài với đủ thứ lý do thì chúng ta phải ôm sự bất hợp lý tích tụ càng nặng nề" (xem báo *Tuổi trẻ*, 15.9.2005).

Sau nghị định mới về tiền lương, một vị PGS. TS ở Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (ông Nguyễn Đình Tài) cũng cho rằng tiền lương như vậy là không phù hợp: "Hiện nay mức lương, thù lao được tính vào chi phí kinh doanh đang bị khống chế, cứng nhắc trong chế độ tiền lương, dẫn đến chưa thật sự có tính thúc đẩy sản xuất của người lao động. Lương, thù lao được quy định bởi quy mô hơn là hiệu quả kinh doanh, quy chế thưởng không rõ ràng. Bên cạnh đó là sự thiếu thông tin về lương theo thị trường dẫn đến việc trả lương không phù hợp" (xem báo *Tuổi trẻ*, 1.10.2005).

Cho nên cải cách tiền lương, nhưng vấn đề mấu chốt vẫn là phải cải cách như thế nào, chứ không nên chỉ cộng thêm nhất loạt cho mỗi người hưởng lương 5-7 chục ngàn tương đương với hơn một ký thịt heo là được ■